TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2023/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 26 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Xuân H, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Xưởng X, Cục K, xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm: 1996

Nơi làm việc: Trường mầm non tư thục T (Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên)

Địa chỉ: Thôn D, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu P xác định vợ

chồng không có con chung nên anh chị tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu P đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Xuân H tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013300 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên, trả lại anh H số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và THA–TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh